

TRUYỀN BÀ

TUẦN BÁO CỦA TUỔI TRẺ RA NGÀY THỨ NĂM

LENN KAGAN
ORIGINALLY

4923416



160 Indoch. Piece 1213

Hai cây hoa nhài

88 154 Truyện của THÂM TÂM 16.11.44

Mọi số 8400 từ 1 tháng 84 - 1 tháng 194 - và năm 800
Mười chữ 8; 70 chữ 1000 chữ 10000 chữ 100000 chữ 1000000

ĐÃ XUẤT-BAN:

UAT-BAN:
CAI
ia VU B

QUAT

C A

Hỏi ký của VU BANG

TAN - DAN

NHÔNG TÁC PHẨM HAY

GIA BANK: \$50

1902 1903 1904 1905 1906 1907 1908 1909 1910 1911 1912 1913 1914 1915 1916 1917 1918 1919 1920 1921 1922 1923 1924 1925 1926 1927 1928 1929 1930 1931 1932 1933 1934 1935 1936 1937 1938 1939 1940 1941 1942 1943 1944 1945 1946 1947 1948 1949 1950 1951 1952 1953 1954 1955 1956 1957 1958 1959 1960 1961 1962 1963 1964 1965 1966 1967 1968 1969 1970 1971 1972 1973 1974 1975 1976 1977 1978 1979 1980 1981 1982 1983 1984 1985 1986 1987 1988 1989 1990 1991 1992 1993 1994 1995 1996 1997 1998 1999 2000 2001 2002 2003 2004 2005 2006 2007 2008 2009 2010 2011 2012 2013 2014 2015 2016 2017 2018 2019 2020 2021 2022 2023 2024 2025 2026 2027 2028 2029 2030 2031 2032 2033 2034 2035 2036 2037 2038 2039 2040 2041 2042 2043 2044 2045 2046 2047 2048 2049 2050 2051 2052 2053 2054 2055 2056 2057 2058 2059 2060 2061 2062 2063 2064 2065 2066 2067 2068 2069 2070 2071 2072 2073 2074 2075 2076 2077 2078 2079 2080 2081 2082 2083 2084 2085 2086 2087 2088 2089 2090 2091 2092 2093 2094 2095 2096 2097 2098 2099 2100 2101 2102 2103 2104 2105 2106 2107 2108 2109 2110 2111 2112 2113 2114 2115 2116 2117 2118 2119 2120 2121 2122 2123 2124 2125 2126 2127 2128 2129 2130 2131 2132 2133 2134 2135 2136 2137 2138 2139 2140 2141 2142 2143 2144 2145 2146 2147 2148 2149 2150 2151 2152 2153 2154 2155 2156 2157 2158 2159 2160 2161 2162 2163 2164 2165 2166 2167 2168 2169 2170 2171 2172 2173 2174 2175 2176 2177 2178 2179 2180 2181 2182 2183 2184 2185 2186 2187 2188 2189 2190 2191 2192 2193 2194 2195 2196 2197 2198 2199 2200 2201 2202 2203 2204 2205 2206 2207 2208 2209 2210 2211 2212 2213 2214 2215 2216 2217 2218 2219 2220 2221 2222 2223 2224 2225 2226 2227 2228 2229 2230 2231 2232 2233 2234 2235 2236 2237 2238 2239 2240 2241 2242 2243 2244 2245 2246 2247 2248 2249 2250 2251 2252 2253 2254 2255 2256 2257 2258 2259 2260 2261 2262 2263 2264 2265 2266 2267 2268 2269 2270 2271 2272 2273 2274 2275 2276 2277 2278 2279 2280 2281 2282 2283 2284 2285 2286 2287 2288 2289 2290 2291 2292 2293 2294 2295 2296 2297 2298 2299 2300 2301 2302 2303 2304 2305 2306 2307 2308 2309 2310 2311 2312 2313 2314 2315 2316 2317 2318 2319 2320 2321 2322 2323 2324 2325 2326 2327 2328 2329 2330 2331 2332 2333 2334 2335 2336 2337 2338 2339 2340 2341 2342 2343 2344 2345 2346 2347 2348 2349 2350 2351 2352 2353 2354 2355 2356 2357 2358 2359 2360 2361 2362 2363 2364 2365 2366 2367 2368 2369 2370 2371 2372 2373 2374 2375 2376 2377 2378 2379 2380 2381 2382 2383 2384 2385 2386 2387 2388 2389 2390 2391 2392 2393 2394 2395 2396 2397 2398 2399 2400 2401 2402 2403 2404 2405 2406 2407 2408 2409 2410 2411 2412 2413 2414 2415 2416 2417 2418 2419 2420 2421 2422 2423 2424 2425 2426 2427 2428 2429 2430 2431 2432 2433 2434 2435 2436 2437 2438 2439 2440 2441 2442 2443 2444 2445 2446 2447 2448 2449 2450 2451 2452 2453 2454 2455 2456 2457 2458 2459 2460 2461 2462 2463 2464 2465 2466 2467 2468 2469 2470 2471 2472 2473 2474 2475 2476 2477 2478 2479 2480 2481 2482 2483 2484 2485 2486 2487 2488 2489 2490 2491 2492 2493 2494 2495 2496 2497 2498 2499 2500 2501 2502 2503 2504 2505 2506 2507 2508 2509 2510 2511 2512 2513 2514 2515 2516 2517 2518 2519 2520 2521 2522 2523 2524 2525 2526 2527 2528 2529 2530 2531 2532 2533 2534 2535 2536 2537 2538 2539 2540 2541 2542 2543 2544 2545 2546 2547 2548 2549 2550 2551 2552 2553 2554 2555 2556 2557 2558 2559 2560 2561 2562 2563 2564 2565 2566 2567 2568 2569 2570 2571 2572 2573 2574 2575 2576 2577 2578 2579 2580 2581 2582 2583 2584 2585 2586 2587 2588 2589 2590 2591 2592 2593 2594 2595 2596 2597 2598 2599 2600 2601 2602 2603 2604 2605 2606 2607 2608 2609 2610 2611 2612 2613 2614 2615 2616 2617 2618 2619 2620 2621 2622 2623 2624 2625 2626 2627 2628 2629 2630 2631 2632 2633 2634 2635 2636 2637 2638 2639 2640 2641 2642 2643 2644 2645 2646 2647 2648 2649 2650 2651 2652 2653 2654 2655 2656 2657 2658 2659 2660 2661 2662 2663 2664 2665 2666 2667 2668 2669 2670 2671 2672 2673 2674 2675 2676 2677 2678 2679 2680 2681 2682 2683 2684 2685 2686 2687 2688 2689 2690 2691 2692 2693 2694 2695 2696 2697 2698 2699 2700 2701 2702 2703 2704 2705 2706 2707 2708 2709 2710 2711 2712 2713 2714 2715 2716 2717 2718 2719 2720

Hai cây hoa nhài

Đẻ ra dê

Có hai vợ chồng một nhà nọ, tuổi đã già mà số hiếm-hoi, chưa có con cái gì. Thường thường đôi vợ chồng ấy vẫn cố ăn ở hiền lành phúc đức, và đi lễ-bái hết đến nầy chùa nọ, để cầu tự lấy một chút nối dõi về sau.

Một buổi chiều, người vợ về qua một cánh đồng cỏ xanh non non như là tơ, bỗng trông thấy một con dê nhà ai đương gặm cỏ giữa cánh đồng, sắc lông trắng phau phau, cũng non non như là tơ, mà thật là xinh xắn mũn mũn như một đứa bé rất đẹp vậy.

Người đàn bà nghĩ đến mình không bao giờ có một đứa con bé đẻ mà yêu, lấy làm buồn lắm, bèn ao ước rằng :

— Giá mà Giời thương ta hơn một chút, Giời cứ cho ngay ta một con dê xinh xắn kia thôi, có lẽ ta cũng đỡ tẻ cái tuổi già. Ui chao con dê mới trắng mới đẹp, làm sao chứ. Dê ơi dê ! Mày có phải là dê thần đấy không ? Mày có phải là dê thần thì mày hãy theo ta về, tội gì ở mãi cánh đồng này, cỏ không cao và nước không trong vắt,

Người đàn bà vừa nói rút lời, chớp mắt một cái

thì con dê mơn mớn đã biến mất lúc nào, Suốt cánh đồng lại chỉ toàn một màu xanh thắm.

Người đàn bà đi một thôi đường nữa, bỗng lại trông thấy bên lối đi có một cái xác con dê ghẻ nằm chết dí không biết tự bao giờ. Sẵn lòng thương người thương vật, bà ta lấy con dao quai giắt bên mình mà đào một cái hố chôn cho xác dê. Giá như người khác tham-lam, thì chôn xong, bà ta đã khấn rằng:

— Dê ơi dê, ta chôn cho mày mồ yên mả đẹp, mày hãy phù-hộ cho ta chóng có một đứa bé trắng như con dê trắng ở giữa đồng cỏ xanh.

Nhưng đáng nhẽ nói như thế để có lợi cho mình bà ta lại chỉ khấn :

— Dê ơi dê, ta đi qua đây, sẵn có dao lưng mới chôn cho mày, ví mồ không yên, mả chẳng đẹp mày cũng đừng oán ta đấy nhé.

Không, hồn con dê ghẻ ấy không oán người đàn bà, bởi vì con dê ghẻ chết khô ấy chính là con dê trắng vừa biến thành, để thử lòng người đàn bà kia chơi. Con dê trắng chính là con dê thần. Nhưng con dê thần không theo người đàn bà, nếu người ấy chỉ yêu con dê trắng đẹp, mà không biết thương con dê ghẻ nằm chết bên đường kia.

Đêm hôm ấy, người đàn bà thấy có một sự lạ ở trong người. Nghĩa là thần dê đã đầu thai vào trong bụng vậy. Bà ta mang nghén đúng mười hai tháng mới đẻ. Khi sắp đẻ, ai cũng mong ước một đứa con trai đẹp như Tiên đồng, hay cùng ra chằng nữa thì là một đứa con gái xinh như Ngọc nữ. Vậy mà đẻ rồi, thì ai cũng kinh ngạc. bởi đứa bé không phải là..., đứa bé, không phải là người, lại chính là con

HAI CÂY HOA NHÀ

đê lông trắng như tuyết, một con đê mà người đàn bà đã gặp ở trên cánh đồng cỏ xanh mơn mơn.

Mọi người đều cho đó là một cái quái thai, bàn nhau nên đem vất vào rừng. Nhưng bà mẹ nhất định giữ lại nuôi. Đê ta còn nhỏ thì bú sữa mẹ, dần dần cũng cai sữa, và ăn... cơm, chứ không ăn cỏ như các loài đê, đồng. Nó lại biết nói tiếng người cười như thật, khóc cũng như thật, chứ không "be be". Tuy nhiên, nó vẫn đi bằng cả bốn chân, chứ không thể đi hai chân như người.

Đê nhớn lên, không biết làm gì để giúp đỡ cha mẹ cả. Nó không có tay mà lại. Nhưng nó chăn xúc vật thì thật là tài. Như thế, cũng làm vui lòng cho cha mẹ được chút ít,

Đê lấy vợ !

Thấm-thoắt, hai vợ chồng nhà nọ đã già rồi. Bà vợ, một buổi chiều, ngồi buồn, nhìn thấy đứa cháu nhà hàng xóm, mới than rằng ;

— Người ta thì cháu đàn con đông, mình thì tro trọi có một mống lại là... đê, còn mong gì có cháu nhỏ như kia mà ấm nữa !

Đê nghe mẹ nói, mới thưa rằng :

— Mẹ muốn có cháu ư ? Thế thì mẹ lấy vợ cho con đi. Mẹ lấy vợ cho con, thì chẳng bao lâu mà mẹ đã có cháu trên tay để ấm.

Bà mẹ phì cười, bảo :

— Mà thì ai người ta thêm gả con gái cho, mà cũng đòi tấp-tễnh lấy vợ. Thôi, cứ im ngay đi, không có ai người ta nghe biết, người ta cười cho cả đến mẹ nữa, con ơi !

Nhưng đê không chịu im, đê nhất định nài :



... Bỗng trông thấy một con dê nhà ai đang gặm cỏ.

— Xin mẹ cứ đi hỏi vợ cho con, con cam-đoan rằng thế nào người ta cũng gả.

Bà mẹ vấp dây này lên:

— Không, chịu thôi, tao chịu thôi. Mà có

HAI CÂY HOA NHÀ

phải là người dâu, mà đòi người ta gả vợ!

Dê phụng phịu làm nũng mẹ:

— Nhưng mẹ cứ đi hỏi cho con xem nào. Xem người ta có giám gả không nào. Hình thù của con là dê, nhưng con có phải là dê thật dâu, mà không lấy được vợ, hờ mẹ?

Bà mẹ nghe con nói hơi-hơi có lý, bèn âm ừ:

— Đã đành như thế, nhưng không có ai gả con gái cho một người hình-thù giống dê, thì sao? Thôi con đừng nên mơ-tưởng đến chuyện ấy nữa, chẳng bõ làm một trò cười.

Dê ta ức lắm, bèn dọa mẹ:

— Nếu mẹ không hỏi vợ cho con, thì con đi hỏi lấy, con đi hỏi cho kỳ được vợ, thì thôi.

Bà mẹ vội vàng nhận lời:

— Ừ, thì tao hỏi, nhưng cũng phải thông thả đã chứ, còn phải kén chọn chứ. Mày cứ sồn sồn lên thế, mày cứ chực cùn cốn bốn cái chân kia đến nhà người ta đề hỏi con gái người ta, không sợ người ta cười cho thối óc ra à? Việc vợ chồng cũng phải có lễ-nghĩa, cũng phải có cha mẹ lo liệu chứ. Cứ đề tao liệu dần dần xem.

Dê liền tỉ tê:

— Mẹ chả cần xem gì nữa cả, con đã chấm được một món rồi. Có nhà ông Lý sinh được ba cô con gái cùng đẹp cả, mẹ đến đấy mà hỏi cho con.

Lại một lần nữa, bà mẹ dấy nầy lên:

— Ui chao ôi, nhà ông Lý ấy à, nhà ông Lý có thừa con gái cũng chẳng gả cho con dâu, mà con mơ ước.

Nhưng dê ta năn-nỉ mãi, bà mẹ chiều con,

đánh liều cứ đi hỏi xem sao. Giấu cau đem sang, ông Lý cũng nhận vì tin rằng một người để ra hình dê mà nói được tiếng người, tất phải là thần tiên chi đó, và tất có sự lạ về sau này:

Tuy nhiên, ông Lý cần hỏi các con xem có em nào bằng lòng không đã, Cả ba cô con gái cùng chưa chồng. Ông gọi cô nhón ra bảo trước:

— Con có bằng lòng lấy cậu Dê ở xóm Đoài không!

Tức thì, cô nhón chu lẩn chéo lộn:

— Giời ơi là giời! Ai lấy chồng là một con dê cho được! Con thì con chịu, Anh chàng tốt đẹp ấy xin nhường lại cho cô Hai.

Ông lý lại gọi cô Hai ra hỏi:

— Cậu Dê ở xóm Đoài muốn xin con làm vợ con có bằng lòng không?

Cô này không chu-lẩn chéo-lộn như chị, nhưng mĩa-mai.

— Thưa, con làm gì có phúc mà làm vợ cậu đẹp như tiên ấy ạ! Đẹp như tiên ấy, chắc chỉ có em con bằng lòng, bởi vì em con vẫn ước lấy tiên,

Nói xong, cô Hai chạy vụt vào buồng, cười sảng sặc rồi cùng với chị cùng một giọng chề-diệu cô Ba, Cô em út vốn thù mị, hiền lành, nên hay bị các chị bắt nạt, Nêa khi thấy hai chị bảo:

— Thầy đã gả mày cho cậu dê ở xóm Đoài rồi đấy, cậu Dê đẹp như tiên, thôi tha hồ mà sướng đời, em nhé!

Cô Ba chỉ cười:

— Phận em là gái, thầy đã bằng lòng gả cho ai thì em cũng phải theo chứ sao, hà tất cứ đẹp như tiên em mới bằng lòng đâu, mà hai chị phải nói thế.

Cô cả lại bắt chước tiếng dê kêu «be be», còn cô Hai lại bắt chước chân dê đi cùn cùn, mà chế em rằng :

— Thì cậu Dê đẹp như tiên thật đấy mà lại. Ai nói dối mày làm gì, mày cứ ra mà xem, khắc rõ.

Cô Ba chưa kịp nói sao, thì ông lý đã gọi. Lẽ tất nhiên là cô bằng lòng lấy cậu Dê.

Đám cưới Dê lấy vợ được cả làng đi xem vui vẻ lắm. Nhưng người ta xem mặt cô dâu thì ít, mà tranh nhau xem mặt chú rể thì nhiều. Chú rể hôm ấy mặc áo thụng lam, đội nón chóp dứa, ai cũng tấm tắc-khen là trắng như băng như tuyết, nhưng ai cũng chế chú rể đi tấp ta tấp tênh, nom đến buồn cười. Bởi vì dê ta hôm ấy cố đi hai chân chứ chẳng lẽ đi cưới vợ mà lại... bò, thì dân làng cười chết !

Tế tơ hồng xong, chú rể lữn cùn theo cô dâu vào buồng. Cô dâu thẹn, chùn chấn kín mít. Nhưng chỉ được một chốc, cô dâu tò mò, thử hé chấn ra nhòm xem chú rể nằm ở... xó nhà, hay ở đâu. Thật là một sự lạ lùng ! Bởi vì nằm ở bên cô dâu không phải là một con dê nào cả, mà chỉ là một chàng đẹp trai, mặt tươi như hoa. Thật là một ông Hoàng, ông Hoàng trẻ rất đáng yêu của nàng Ba đó vậy.

Chị cũng lấy chồng dê

Sáng hôm sau, nàng Ba dậy sớm, thấy ở dưới chân giường có một cái lột da dê, thì hiểu ngay rằng chồng mình bấy lâu chỉ vờ đội lột đó thôi, chứ thật cũng là người như người thường, lại hơn người thường cái cốt thần tiên nữa. Nàng bèn lừa khi



Chú rề mặc áo thụng lam. đội nón chóp dừa.

chồng còn ngủ say, đem cái lốt dê kia dấu xuống
vừa thóc, để chồng không thể nào lại cứ ngày ngày
làm một con dê để mọi kẻ chê cười nữa được.

Giấu xong cái lốt ấy, nàng lại lên giường vờ ngủ
như thường. Đến khi chồng trở dậy, thấy mất lốt
dê, hỏi vợ, vợ chối phăng ngay, không nhận là có
trông thấy cái lốt ấy bao giờ cả. Chồng tìm mãi

không thấy được, đành để lộ nguyên hình. Từ cha mẹ cho chí xóm giềng, đều lấy làm một việc lạ lùng và mừng cho nàng Ba đã tốt phúc lắm vậy.

Hôm nhị-hỉ, hai vợ chồng về chào bên nhà gái, người đến xem đông như nước chảy. Trẻ con reo vang xóm, và tự nhiên hát ra những câu ca-ngợi đôi vợ chồng tốt đẹp ấy rất hay. Ai cũng vui mừng cả. Chỉ có hai cô chị là không muốn nhìn thấy chồng em đẹp như một ông Hoàng. Hai cô tránh ra một chỗ khác, và tủi thân cùng khóc.

Ngày xưa, những người nào gặp việc gì khó xử phải khóc, vẫn thường có Bụt hiện lên hỏi đầu đuôi mà giúp cho. Nhưng Bụt cũng có nhiều hạng. Có Bụt thiện mà cũng có Bụt ác. Bụt ác chỉ xui người ta làm những việc đại-dột để mua một trò cười. Vậy khi hai cô chị khóc, thì có một ông Bụt ác hiện lên hỏi rằng :

— Làm sao các con lại khóc ?

Hai cô cùng thưa :

— Chúng con khóc vì chúng con đã bỏ lỡ mất dịp may, để cho em chúng con lấy được một người chồng đẹp như là ông Hoàng.

Bụt lại hỏi :

— Thế sao người ấy đã đẹp như là ông Hoàng mà các con lại chê ?

Hai cô cùng đáp :

— Nhưng tại trước kia người ấy là một con dê xấu xí rồi sau mới trút lột hóa ra một ông Hoàng.

Bụt gật đầu mà bảo :

— Thế thì khó gì mà các con phải khóc. Chợ Sơn-dương có nhiều giống dê lạ, các con hãy đến đó tìm mua cho được hai con dê lông trắng như

tuyết, đem về làm lễ cưới, thì hai con sẽ có ngay hai ông chồng đẹp như là ông Hoàng.

Hai cô vái lấy vái để, hỏi thật kỹ càng :

— Lời Bụt dậy, chúng con xin theo đúng. Nhưng chợ Sơn-dương người ta bán có thiếu gì dê, chúng con biết con dê trắng nào là chồng chúng con được?

Bụt lại dặn cẩn thận :

— Lông trắng như tuyết, móng đen như mun, sừng cong như trăng khuyết, mình lớn một ôm, không có con nào hơn hai con như thế.

Hai cô vừa cúi xuống vái tạ, thì Bụt đã biến mất rồi. Hai cô rất tin lời Bụt dậy, nên hí-hửng giờ về sắp-sửa đi chơi chợ Sơn dương ngay.

Đến chợ, hai cô đi tìm chọn cho kỳ được hai con dê lông trắng như tuyết, móng đen như mun, sừng cong như trăng khuyết, mình lớn một ôm, và lớn hơn hết những con dê khác bán ở phiên chợ hôm ấy.

Hai cô đã chịu giá một giá rất cao để mua cho mau chóng mà đem về, khỏi lỡ ngày lành tháng tốt.

Giộc đường cô chị bảo cô em :

— Chị trông tướng hai ông Hoàng này thanh-lịch và đẹp trai hơn chú Ba nhiều, cô ạ.

Cô em cũng ngấm ngía và nói :

— Quả có thế. Này, chị trông hai cái sừng cong vút kia quả là hai cái thể rồng trên mũ bình thiên.

Cô chị cả cười :

— Đúng đấy. Chắc khi hóa thì hai cái sừng biến ra hai cái thể mũ, chứ nhỉ ! Kìa, cặp mắt của chàng mới sáng đẹp làm sao !

— Cặp mắt của chàng mới đen làm sao, như hạt huyền ấy nhỉ !

— Ấy là con của chị.

— Không, con của em, em chọn từ nầy, kia mà !

— Con của tao ! Con có đôi mắt đen như là hạt huyền là của tao. Con của mày mắt vàng như nghệ.

— Ừ, ừ ! Con của chị mắt vàng như nghệ.

— Im ! Con của tao mắt đen như hạt huyền,

— Ai bảo thế ! Con của em mới đen như hạt huyền.

— Tao không biết, tao nhất định lấy con mắt đen như hạt huyền...

Hai chị em cứ cãi vã nhau ở giọc đường như thế nhưng kết cục, phần thắng về cô chị bởi vì là chị, nên cô ta lấn áp và bắt nạt em, không biết rằng đó là một tính rất xấu của người hơn tuổi,

Về đến nhà, hai chị em sai làm cỗ bàn linh đình y như một đám cưới thật ; không những là linh đình lại còn sang-trọng và phí-tồn gấp mấy đám cưới của cô Ba khi trước.

Dân làng lại được thêm một dịp nữa đi xem đám cưới lấy chồng Dê,

Trẻ con lại vỗ tay reo hò mà hát, nhưng lần này chúng hát rằng :

Em lấy chồng Dê

Hóa ra Hoàng tử,

Chị đi mua Dê

Không thành Hoàng tử,

Là vì khi giết hai con dê đến trước ban thờ để cùng hai cô làm lễ tơ hồng, thì hai con dê cuống lên mà chạy. Chúng chỉ là hai con dê người ta nuôi để ăn thịt, chứ không phải dê tiên, dê thần chi cả, mà biến với hóa được ra thành người, thành ông Hoàng như lòng hai cô mơ tưởng.



Hai cô vừa cúi xuống vái tạ, thì bụt đã biến mất.

Hai cô thấy hai ông chồng bỏ chạy, vội-vàng níu lại, nhưng hai con vật càng thấy ồn-ào náo-động, càng hoảng-sợ, kêu « be-be » rầm lên, và nhảy cuống quýt làm đổ lồng-chồng tất cả những mâm cỗ-bàn bày la-liệt khắp nhà.

Thế là đám cưới tan. Hai con dê lông chạy, bị người ta bắt trói lại, nhốt vào một chỗ và rồi đem giết thịt. Thiên-hạ tha hồ cười ầm lên, và hai cô nọ tha hồ mà xấu hổ, suốt ngày ngồi kín ở trong xó buồng, không còn dám lộ mặt ra ngoài cho ai nhìn thấy nữa.

Con dao và quả trứng gà

Vợ chồng nàng Ba, ở bên cạnh sự buồn tủi của hai cô chị, vẫn thanh-thoi hưởng cái hạnh phúc tốt-đẹp của một đôi vợ chồng son.

Sầy gặp khi trong nước có giặc-giã. Nhà vua xuống chiếu tuyển những người có tài ra giúp nước. Tin ấy truyền đến một buổi chiều, làm chớm lên cái ý chia rẽ đôi vợ chồng duyên còn mới, tình đương đẹp.

Bởi, trong buổi chiều có chỉ nhà vua kia, chồng đã chợt đứng vội lên, mà bảo vợ rằng :

— Kẻ làm trai chỉ đợi có những dịp này, để dùng sức mình mà đến nợ nước. Mình hãy ở nhà đợi ta, chóng thì một, hai tháng, lâu thì ba, bốn năm, giặc mà tan sạch, thì ta lại quay về với mình ngay, rồi lại sống một đời vui sướng.

Nàng Ba vốn là phận gái, cái tình quyến-luyến vẫn nặng, nên buồn-rầu bảo chồng rằng :

— Trong nước có thiếu gì kẻ anh-hùng, mà mình phải đem thân ra xông-pha vào nơi nguy-hiểm. Mình hãy ở lại nhà với vợ, người vợ shua xum hợp với chồng được bao nhiêu.

Nhưng chồng khẳng-khái nói :

— Ý ta đã định rồi, mình đừng nên ngăn cản. Trời sai ta xuống trần, chỉ là để đuổi giặc ra khỏi bờ cõi mà thôi. Ta phải đi.

Vợ tỏ ý lo-sợ, hỏi rằng :

— Đã đành chàng là đàn-ông, không quản gì nguy-hiểm. Nhưng kẻ ở nhà là phận gái, lỡ khi có tai-vạ gì xảy đến, không có chàng bảo-hộ ở bên mình, thì biết làm thế nào cho thoát được ?

Chồng ngẫm-nghĩ một lát, rồi bảo :

— Ở thôn này không bao giờ có giặc-giã cướp bóc đâu, mà mình phải lo. Tuy nhiên, cũng nên đề-phòng những sự bất-trắc của một vài kẻ lòng tham dạ hiểm ở ngay bên mình. Vậy khi ta đi khỏi rồi, mình hãy luôn luôn giắt theo ở trong người một con dao và một quả trứng gà.

Vợ không hiểu ý chồng ra sao, lại hỏi :

— Một con dao và một quả trứng gà thì giúp thế nào được cho tai qua nạn khỏi ?

Chồng cười bí-mật, bảo :

— Mình hãy cứ làm theo như lời ta dặn. Còn việc xảy ra đến đâu sẽ hay đến đó, không thể bảo cho biết trước được. Ta cũng chỉ biết rằng đề cứu thoát được mình, ngoài con dao và quả trứng gà, thì không còn có một vật nào hơn nữa.

Vợ nửa tin nửa ngờ, nhưng vẫn cứ làm theo lời chồng dặn.

Sáng hôm sau, chồng lên kinh-thành, xin vua một thanh gươm, một con ngựa, ba nghìn quân-sĩ. kéo ra ngoài biên-ải đuổi giặc.

Thiên-hạ đồn ầm lên cái tin một gã tuổi trẻ mà anh-hùng nhất xứ, như là một người trời. Ai cũng gọi là Thiên-thần cả. Bởi vì người-ta nhớ lại truyện đức Thánh Gióng ở đời Hùng-vương cưỡi ngựa sắt đuổi giặc Ân, giặc đã tan, thì lên núi Sóc-sơn mà biến mất.

Lẽ tất-nhiên là đối với những tin vinh-quang như thế của chồng, người vợ cũng sung-sướng lắm. Nhưng làm sao cho khỏi nhớ người yêu-quý ! Và nhớ người yêu-quý bao nhiêu, cũng phải nhớ đến lời chàng đã dặn khi ra đi bấy nhiêu.

Vậy sớm cũng như chiều, không phút nào nàng

Ba dám quên mà không giắt luôn ở trong người một con dao con thật sắc và một quả trứng gà rất tươi.

Con cá nuốt người

Có những buổi chiều vàng, nàng Ba ngồi nhỏ chồng, cất giọng âm-thăm mà hát.

Tiếng hát trong như chim ca buổi sớm, dịu như gió xuân. Nhưng càng trong, càng dịu, càng hay bao nhiêu, chỉ càng làm ghen tức cho hai cô chị bấy nhiêu.

Hai cô chị không lấy được chồng lịch-sự và anh-hùng như cô em út, khỏi sao không ghen tức ! Một buổi, hai cô rủ nhau sang chơi bên nhà em, vừa đi đến cửa, đã nghe thấy em hát lằng lằng rồi.

Cô Cả bảo cô Hai :

— Gớm, con bé nó hát nghe mà sung sướng nhỉ !

Cô Hai góp lời :

— Nó hát sung sướng, bởi vì nó có chồng như Thiên-thần.

Cô Cả nghiêng răng nói :

— Nhưng nó là em ta !

Cô Hai cũng nghiêng răng nói :

— Nó là em, nó không có quyền sung-sướng hơn chị nó được !

Cô Cả khua tay lên mà đe-dọa :

— Vậy ta phải trừ bớt cái sung-sướng của nó đi !

Cô Hai trợn mắt :

— Ta phải cướp lấy cái sung-sướng ấy chứ !

Cô Cả mừng rỡ nói :

— Phải, phải, phải cướp lấy, chứ không thì cứ ghen tức thế này cũng đủ chết mất thôi.

Cô Hai nghĩ một lát, rồi bảo :



Thế rồi... đánh phụt một cái hai chị đã hất em
vút xuống lòng sông.

— Nhưng ta phải nghĩ kế cần thận mới được.
Cô Cả ghé tai em mà nói :

— Ta đã có cách rồi.

Hai cô rủ-rỉ thăm-thì với nhau một lát, đoạn cùng hớn hỏ cười, chừng đã có một cái mưu gì ghê gớm mà thần hiệu lắm để cướp cho kỳ được người chồng của nàng Ba.

Trong khi ấy, thì nàng Ba vô tình không biết rằng hai chị đến chơi là mang đến cho nàng cả những sự nguy-hiểm khó lòng tránh khỏi.

Cho nên khi nghe bước chân của hai chị rộn rã bước vào phòng mình, nàng Ba vui vẻ ra đón hai chị vào chơi, mời hai chị soi nước, mời hai chị ăn trầu, nước thì pha trà ướp sen, trầu thì tẩm cánh quế, thơm phưng phức.

Hai chị cũng về tỏ ý vồn vã thân mật lắm. Cô Cả vuốt mái tóc của em mà hỏi rằng :

— Này em, chồng em đi vắng, em có buồn không ?

Nàng Ba trả lời :

— Thưa chị, chồng em đi vắng, sao em không buồn, nhưng chồng em dặn em không được buồn, nên em phải hát cho khuây đi.

Cô Hai lại hỏi :

— Này em, chồng em đi vắng, em có nhớ không ?

Nàng Ba cười tủm-tủm mà đáp :

— Chồng em đi vắng, sao em không nhớ ? Nhưng rồi một ngày kia chồng em lại về, nên em phải hát cho khuây đi.

Hai chị cùng nghĩ thăm đến ngày về của chồng em, và tưởng-tượng ra cảnh sung-sướng của họ. Con ghen càng nổi lên. Cô chị liền cười ngọt xớt như mía, bảo em út rằng :

— Này em, hát cũng không khuây đâu, em ạ. Chị nghe em hát vẫn thấy giọng em buồn.

Nàng Ba thật thà hỏi :

— Vậy ư, hở chị ?

Cô Hai đáp :

— Phải, em hát buồn lắm. Chỉ có đi chơi là vui được thôi. Chị thấy em buồn thì chị thương lắm. Vậy chị sẽ đưa em đi chơi những cảnh đẹp, để cho em khuây-khỏa đi.

Cô Cả nói hùa theo :

— Phải đấy, ta nên dẫn cô em út-ít của ta đi chơi những cảnh đẹp, chứ cứ ở xó buồng mà hát thế này thì cứ gọi là héo hon người đi.

Hai chị cùng đực nàng Ba ra bờ sông đi bách-bộ. Trước khi đi, cô Cả lại chỉ cái vông mắc ở cửa buồng mà bảo :

— Ở mé sông mạn dưới, có hai cây gạo, Hai cây gạo ấy mọc cách nhau có dăm bước.

Cô Hai nói theo :

— Hai cây gạo ấy rất cao, có nhiều bóng mát. Hai cây gạo ấy rất lớn, có thể mắc vông được mà đưa đi đưa lại, mát lạ-lùng.

Cô Cả cười khanh khách :

— Ay chính chị định đem vông ra ngoài ấy mắc, các em ạ. Rồi chị em ta cùng đưa vông lên tít ngọn cây, sướng biết bao nhiêu ! Rồi chị em ta cùng nằm dài trên vông mà thiu-thiu ngủ, gió hôm nay mới mát mẻ làm sao !

Nàng Ba nghe hai chị nói mà vui cả lòng. Hai chị hôm nay hiền và tươi quá. Hai chị hôm nay thương em, quý em biết ngần nào ! Nàng cười mà bảo :

— Thế thì còn đợi gì mà các chị chưa tháo cái vông kia xuống rồi mang đi.

Hai chị cùng nói :

— Ủ, ta tháo nó ra rồi mang đi.

Ba chị em mang vông ra bờ sông, đến dưới hai cây gạo mọc song song và mắc hai đầu vông lên hai chạc cành cao. Chiếc vông mắc hơi cao quá. Nàng Ba khế bảo :

— Cao quá, trông sợ lắm, chị ạ.

Cô Cả nhếch mép cười, mà nói :

— Cao gì mà cao. Thấp quá thì không mát.

Nàng Ba vẫn lo lắng :

— Em sợ ngã, nhất là ngã xuống sông.

Cô Hai lắc đầu quấy-quậy :

— Ai chẳng em, mà em ngã được xuống sông?

Nàng Ba rụt-rè :

— Thế các chị ngồi lên trước đi cho em xem đã.

Cô Cả nhanh nhẩu :

— Chứ chị sợ gì mà không dám ngồi lên trước.

Nào, các em đưa vông cho chị đi. Mỗi em một đầu.

Mỗi người một đầu đưa vông cho chị Cả. Chiếc vông trĩu xuống, trao sang bên này, lắc sang bên nọ, trước còn khoan, sau mau dần dần... Gió thổi áo quần bay phấp-phật. Cô Cả cười như nắc nẻ. Cô Hai cũng cười như nắc nẻ. Nàng Ba thấy các chị vui, cũng vui thên-thên, cũng cười lên khanh khách.

Cô Cả năm độ mười vòng thì xuống, đến lượt cô Hai. Nhưng cô Hai bảo :

— Thôi, để chốc nữa chị năm, Bây giờ thì chị nhường cho em út, bởi vì em út của chị đứng lâu chắc mỏi chân rồi. Vậy em út của chị chèo lên vông đi.

Cô Cả cũng nói vun vào, ra ý ân-cần lắm.

Nàng Ba tặc tình, không nỡ phụ tấm lòng tử-tế

của hai chi, bèn leo lên ngồi trên vông, Hai chi đứng dưới đưa đi đưa lại. Gió phân phất, vông đu như



Nàng Ba ăn mặc như một vị công chúa.

bay. Nàng Ba thấy mát lạ lòng. Trước còn ngồi, sau ngã lưng xuống. Trước còn sợ, sau quên hết. Chỉ còn một cái thú như bay trong mây xanh ngời, mà lên tiên...

Hai chi thì càng lâu càng đưa vồng thật nhanh lên. Chiếc vồng trao đi trao lại, nhanh tít như chong chóng, lắm lúc tưởng lật sấp cả người xuống, nhưng may mà nàng Ba vẫn cố bấu chặt hai tay.

Dù sao, nàng Ba cũng hoảng rồi. Nàng đã thấy chóng mặt, và như là sắp ngã, lại có thể ngã xuống giữa sông nước cuộn cuộn chảy kia. Nàng kêu vội lên mấy tiếng để cho hai chi ngừng tay lại. Nhưng hai chi càng đưa mạnh thêm lên. Thế rồi... đúng phút một cái, hai chi đã hất cô em út lăn tòm xuống lòng sông.

Nàng Ba chỉ còn kịp kêu lên một tiếng, rồi chìm ngấm. Bọt nước bắn lên trong nháy mắt, mặt nước vỡ ra, rồi lại liền, lại phẳng dần dần. Hai chi đợi cho đến lúc không còn một vết tích gì báo rằng nàng Ba còn sống, rồi mới chiu giờ về để đợi ngày đón ông Hoàng trẻ tuổi...

Còn nàng Ba ngã xuống lòng sông, chơi với mái, bỗng gặp một con cá rất to bơi qua. Con cá há miệng đỏ lòm, rớt-rãi bầy nhầy, mà nuốt đánh ực một cái. Thế là nàng Ba đã vào trong bụng cá; ở trong bụng cá, nàng vẫn sống, nhưng thấy như mình bị giam trong một nhà ngục âm-ướt và tối om-om, tanh lộn mửa...

Con gà trống

Nàng Ba cựa quẫy, vùng vẫy ở trong bụng cá, chột chạm phải con dao giắt ở thắt lưng. Nàng hiểu

ngay dụng ý của chồng bảo mình phải giắt dao theo. Nàng rút dao, lần lần cửa từng khúc ruột cá một. Máu cá chảy ra đỏ lôm cả tay nàng. Nàng vẫn cắt. Cá ta đau đớn lắm, người ta bảo rằng đau như cắt ruột, chính là cái đau đớn mà cá ta đương phải chịu đó. Cá vùng-vẫy, cá quẩn-quại, vây giương lên, đuôi quật xuống, làm cho khúc sông nổi sóng như có trận phong ba. Ai ở trên hai mạn sông, lúc đó, đều lấy làm kinh-ngạc thấy lòng sông tự động xối lên xối xuống, bình như muôn loài thủy-tộc đương phân chia bè đảng mà giao-tranh ở dưới đáy sông.

Chú cá to lớn kia tuy to lớn thật, nhưng một khi bị cắt ruột, thì không còn sức sống hùng mạnh như trước nữa. Nó bơi rút một thôi dài, rồi kiệt sức, quẫy vài cái sau cùng, ngáp mấy hơi mà chết. Xác nó dần dần nổi lên mặt nước, và rạt vào một bãi cát vắng bóng người.

Nàng Ba ở trong bụng cá, thấy yên dần. Biết rằng con cá đã chết và đã nổi, nàng bèn lấy mũi dao khía dần bụng cá, khoét lấy một lối mà chui ra.

Nàng lại trông thấy trời và đất. Nàng đã thoát cái nạn làm mồi trong bụng cá. Nàng mừng rỡ đi tìm một làng xóm để nương thân. Nhưng trên bãi cát mênh mông xa lạ ấy, tuyệt nhiên không có một bóng người.

Nàng không nản chí. Nàng đi mãi... đi mãi... đến một cánh rừng hoang-vu, thì mệt nhọc, lại đói nữa. Nàng mệt mà ngủ thiếp đi một giấc ở trên bãi cỏ xanh rờn.

Trong khi nàng ngủ như vậy, túi áo của nàng có một sự lạ không ai ngờ.

Sự lạ ấy là quả trứng mà nàng theo lời chồng

dẫn đã mang theo qua cơn nguy hiểm, vừa nở ra một con gà con. Con gà bé nhỏ, vàng óng như một nắm tơ, chui ra khỏi vỏ trứng, nhảy ra khỏi túi nàng Ba, rồi chạy te-te xuống mặt cỏ, mổ những hạt cây rơi rụng mà ăn. Chỉ một chốc, nó đã nhón lên như thoi, mọc lông mọc cánh, đang-hoàng là một chú gà trống tốt mã, cái mào đỏ gay đỏ gắt, ra giáng một... tiểu anh hùng. Vậy ta gọi chú là « hùng-kê ».

Chiều đã xuống thấp.

Con gà trống vươn cổ gáy lên một tiếng dài. Cái tiếng gáy mới nứt họng ấy thể mà to-tát ra phết. Cúc-cu-cu... Cúc - cu - cu... Chú hùng-kê đã gọi nàng Ba tỉnh giấc.

Nàng Ba ngo-ngác nhìn cái vỏ trứng vỡ nát, nhìn chú hùng-kê kỳ-dị; rồi chợt hiểu ra ngay phép mầu của chồng mình. Nàng vuốt-ve con gà trống, rồi bảo nó rằng :

— Hùng-kê ơi, hùng-kê! Mày có cách gì cứu ta khỏi đói chẳng ?

Hùng-kê như hiểu tiếng nói của chủ. Nó gật gật ba cái, rồi chạy hút đi vào trong bụi rậm. Một chốc nó mang về một trái cây thơm ngọt, rồi hai, ba trái, cho nàng Ba ăn đỡ đói lòng.

Từ sáng hôm sau, nàng Ba theo con gà trống ở lẫn-lút trong rừng, kiếm các thứ củ, thứ trái ầy để mà sống, và sống để mà đợi chồng. Cuộc đời tạm bợ ấy cũng không đến nỗi khổ-sở. Có những con vượn mang đến cho nàng những con chim mà nàng đánh đá lửa thui chín dùng làm món ăn. Chỉ thiếu có cơm và người. Cơm thiếu, vì không có gạo; người thiếu, vì không có ai qua lại ở khu rừng cát ầy cả. Tuy nhiên, nàng Ba có linh tính bảo cho biết

lằng lể nào cũng có ngày nàng gặp được một người qua đó, và biết đâu nàng không gặp chính ngay chồng nàng!

Thì ở biên giới, chồng nàng đã dẹp yên được giặc giã, kéo quân khải-hoàn về kinh-thành.

Đạo quân trải qua cánh rừng nàng Ba đương nào thân với con gà trống.

Con gà trống tự dưng bay lên đậu trên một cành cây, mà cất tiếng gáy...

Tiếng gáy thứ nhất có lẽ lạc trong những tiếng chim rừng, nên quân lính vẫn rầm rộ kéo đi ngoài bãi cát, không ai nghe thấy gì.

Con gà trống lại gáy lên tiếng thứ hai thật là hùng-dũng, như một hiệu kèn trận thu quân.

Viên tướng trẻ tuổi, chồng nàng Ba, bỗng thấy động lòng.

Con gà trống lại gáy luôn mấy tiếng nữa.

Viên tướng trẻ tuổi giật mình, dừng ngựa lại, và tự hỏi:

— Sao ở chỗ rừng sâu núi thẳm này lại có tiếng gà trống gáy? Hay là gà của vợ ta chẳng!

Rồi chàng truyền quân sĩ hãy tạm đóng lại trên bãi cát ấy. Một người, một ngựa, một thanh gươm, chàng lần theo nơi phát ra tiếng gà trống gáy, mà vào trong lòng rừng.

Từ xa, nàng Ba đã nhận thấy chồng oai-nghiêm trong bộ nhung-trang. Nàng mừng rú lên, hơ-hải chạy ra đón chồng, hai hàng nước mắt vừa tủi-xót vừa sung-sướng chảy ra.

Chồng nàng cũng vừa kinh-ngạc nhận ra vợ mình. Hai người cùng kêu rú lên mà ôm chầm lấy nhau.

Con gà trống chạy te-te lại, cũng ra giáng mừng-rỡ vô cùng.

Chồng hỏi vợ cái cớ vì sao mà lạc-loài đến chỗ rừng sâu núi thẳm ấy.

Vợ đem hết sự tình nói ra cho chồng hay. Chồng cười và bảo :

— Hai chị ta đã tàn ngược với ta như vậy, ta phải làm cho xấu hổ một phen mà từ sau chữa bớt cái lòng nham-hiềm đi.

Chàng giắt vợ ra khỏi rừng, rồi đưa về kinh thành, để ở riêng một nơi. Đoạn, việc nước thu xếp đã xong, chàng xin phép nhà vua về thăm nhà. Chàng đem theo cả quân hầu đầy tớ, xe ngựa nghênh-ngang, cò quạt rợp đường, nhưng không ai nhìn thấy vợ chàng cùng về quê cả.

Đến làng, chàng vào chào nhà vợ. Hai cô chị hí hửng ra đón em rể, nhưng thật thì trong bụng cô nào cũng tập-tiền ông em rể ấy một ngày mai sẽ thành ra chồng mình.

Bởi vậy, cô nào cũng trang-diễm rất là hoe-hoét, vàng ngọc đầy người, phấn son tươi thắm ; cô nào cũng cố giọng miệng cười cho xinh và giọng nói cho khéo, để xiêu lòng ông Hoàng vừa trẻ vừa đẹp lại vừa tài giỏi kia.

Chồng nàng Ba cũng vờ như không biết tin tức gì về vợ cả. Chàng hỏi :

— Kìa hai chị, chẳng hay vợ tôi đâu mà không thấy ra đón tôi mới về ?

Hai cô chị đã sắp sẵn từ trước, nên bấy giờ vờ xụi-xụi mà rằng :

— Em nó chẳng may đã khuất mắt rồi.

Chàng lại vờ hỏi :

— Sao lại khuất, hử hai chi ? Khuất nghĩa là vợ tôi đã chết rồi hay sao ?

Cô Cả khóc rấm-rút, tuy không có nước mắt :

— Vâng, em nó chết rồi.

Chàng chau mày hỏi :

— Chết thực ư, làm sao mà lại chết ?

Cô Hai thưa, giọng ngậm-ngùi :

— Nguyên một buổi sớm, em nó ra sông tắm mát. chúng tôi đã ngăn đi, mà em nó không nghe. Em nó đi lên một mình, rồi chẳng hiểu tắm tấp ra sao, mà chết đuối, không ai cứu kịp.

Chàng tỏ vẻ đau đớn, bảo hai chi rằng.

— Khi còn hàn-vi, thì còn vợ, khi đã có quyền cao chức trọng, thì vợ chết. Từ đây, khuya sớm ra vào, tôi biết lấy ai làm người chung hình chung bóng.

Cô Cả vốn vã nói :

— Thôi, chàng cứ yên lòng, đề rồi chi em tôi sẽ làm mối cho một người vợ khác còn đẹp gấp mười cô Ba kia.

Chàng tỏ ý vui mừng hỏi :

— Chi nói thật đấy chứ ?

Cô Hai thưa :

— Sao lại không thực, hử chàng ? Này, chẳng cử một vợ đâu, đến hai vợ cũng sẵn kia, chàng ạ.

Chiều hôm đó, hai cô chi làm cỗ bàn linh-dinh đề thết em rề. Cô nào cũng hết sức khoe tài khoe khéo, đề mong chiếm được lòng vi anh hùng trẻ tuổi kia.

Qua một đêm, sang ngày hôm sau, hai cô chi càng tỏ vẻ lả-lơi hơn nữa. Cô nào cũng luôn luôn xán gần bên mình chàng đề chiều-chuộng và săn sóc y như là vợ chiều-chuộng và săn-sóc chồng.

Đang khi ba người chuyện-trò cười-cợt với nhau, thì có lính vào bẩm rằng có một người con gái muốn gặp vị anh-hùng trẻ tuổi có việc riêng.

Chàng mỉm cười, vờ hỏi hai cô chị :

— Chẳng hay ở thôn ta có người con gái nào lại muốn gặp tôi thế nhỉ ?

Hai chị cũng ngạc-nhiên nói :

— Chúng tôi cũng không biết là ai. Thử cho vào xem mặt đã.

Chàng truyền quân ra mời người con gái ấy vào nhà trong. Hai cô chị vừa nhìn thấy, đã giật mình tái mặt, vì nào phải ai đâu xa-lạ, mà chính là cô em út đã về.

Bấy giờ nàng Ba ăn mặc như một vị công-chúa, đẹp lộng-lẫy khác thường, đi sau có hai tên thị-nữ cầm quạt che hầu, rõ ra giáng một bà vợ ông tướng oai-nghiêm, phú-quý.

Ông tướng cười nhạt, hỏi hai chị rằng :

— Sao hai chị bảo vợ tôi chết đuối, mà vợ tôi còn về được đây kia ? Hay là vợ tôi ở dưới Thủy-cung mới hiện lên đó chẳng ?

Hai cô chị xấu hổ, không dám ngẩng lên nhìn, run sợ vô cùng, chỉ kính em rể có quyền làm tội hai cô được.

Nhưng vợ chồng Dê không biết trả thù lại một ai cả. Vợ chồng Dê chỉ đuổi hai cô chị nham-hiềm kia ra khỏi nhà.

Từ đấy, Dê đem vợ về kinh-thành, hưởng một cuộc đời sung-sướng hoàn-toàn, tuổi già rồi, cũng hóa phép mà lên tiên cả.

Hai cô chị kia, thì bởi xấu hổ quá, không dám nhìn thấy họ-hàng, mà đi tới đâu cũng bị trẻ con xúm quanh hát những câu chề-riếu. sau cùng phải chỗi ra ngoài bãi sông.

Ở đó, hai cô cùng hối-hận về tội ác đã làm, và cùng nhảy xuống sông tự vẫn. Sóng sông đưa rạt xác hai cô nổi lên một bãi cát ẩm. Mỗi đụn lên thành mồi, và về sau tự nhiên mọc lên hai cái cây nở hoa tẻ đêm. Người-ta bảo rằng đó là linh-hồn hai người chị, vì xấu hổ với mặt trời không dám nở ban ngày.

Hoa đó, sau gọi là hoa nhài, cánh trắng, nhưng hương thơm một cách lẳng-lơ, những người con gái chính-chuyên, không ai ưa thứ hoa ấy cả. Nhưng chính ra, người ta ghét hoa nhài, chỉ tại kiếp trước là hai cô gái có nhiều tính xấu, xấu đến nỗi toan làm hại cả em ruột của mình để mong chiếm lấy sự sung-sướng cho thân.

THẨM-TAM

Số 155 ra ngày 23-11-44

NÓI VỀ CÁI DẦU TÔI

TRUYỆN CỦA TÔ-HOÀI

PHO TRUONG TRUYEN BA

THANG VIET NGHI HE

TRUYEN CUA LE VAN-TRUONG

(Xem từ số 133)

— Đấy chị xem như thế này thì có đáng con không. không biết người ta tu từ kiếp nào.

Khờ chưa : lại đến bà Hàn hôn nó. Thì đã bảo những cái hôn là nó chưa ghét, nhưng làm thế nào được với những người nhưn là một hạng người kỳ quái cứ bay biền lộ tình yêu một cách âm í như thế.

Thằng Nam thấy người ta khen anh sung sướng lại gần lủ con người tuấn, đặt vào tay mỗi đứa một mảnh phim ciné rồi nó nói giỡng dặc khoe khoang.

— Anh tao đấy !



Sáng hôm sau. mới tinh sương, ông Huyện, và vô số ông đã cùng với bốn người lính có súng ống hẳn hoi áp giải sáu tên cướp bị trói ghì cánh khuỷa lại để cho thằng việt nhận diện.

Theo như lời khai của nó, người ta bắt bọn này, nhưng mới là bắt tình nghi thôi, chứ khám nhà chúng thì không thấy tang vật.

Trước khi cho đối diện với bọn cướp, ông Huyện đã nghiêm sắc mặt bảo thằng Việt :

— Việc này là một việc quan hệ, vì là có án mạng. Cái gì cậu biết chắc cậu hãy nói, chứ nếu ngờ ngợ mà nói liều thì có thể oan cho người ta. cậu đã hiểu chưa ?

Thằng Việt chưa kịp giả nhời thì ông Nghị đã đỡ lời hộ nó :

— Bẩm quan lớn, cháu là một đứa bé rất thông minh và tính nết rất chắc chắn, quan lớn có thể tin là cháu không nói bậy.

Ông Huyện gật gù gật đầu rồi lại bảo nó :

— Thế có điều gì cậu cứ nói thật, cậu đừng có sợ nghe không ?

Ồ cái ông này nói lạ, nó sợ cái gì chứ ; việc gì nó phải sợ chứ. Tuy bụng nó nghĩ thế, nhưng nó cũng lễ phép .

— Không, tôi không sợ.

Ông Huyện quen nghe người ta bẩm quan lớn và xưng con, nay thấy nó không bẩm quan lớn mà lại chỉ xưng tôi thì có vẻ không bằng lòng :

— Cậu bao nhiêu tuổi ?

— Tôi lên mười.

— Cậu đã đi học chưa ?

— Tôi đi học rồi.

Ông Huyện cau mặt, và hỏi hơi to :

— Lớp mấy ?

— Lớp nhì B. Nghỉ hè vào thì tôi lên lớp nhì A.

Toàn tôi là tôi, và chẳng có một cậu bẩm quan lớn nào cả, tức chưa.

Phải mà đáng tức thật. Đứng trước một bọn dân

quê mà người bạc đầu cũng phải xưng con với mình bị một thằng bé cứ xưng tôi và giả nhời trống không thì có bực không? ông Huyện thấy sự cau mặt và nói to không có hiệu quả liền dịu giọng và tươi cười:

— Thế... tôi cho dắt chúng nó lên, con nhận được mặt đứa nào thì con chỉ cho... quan lớn làm tội nhé.

Ông Huyện gọi nó bằng con và xưng mình là quan lớn là có ý nhắc nó phải xưng lên như thế. Nhưng đáng tức hộc máu chưa, cái ảnh hưởng lại trái với ý định của ông. Thằng Việt thấy ông xưng hồ như thế đang khoanh tay bỗng buông thông xuống. Nó không chịu được cái giọng nửa mặt, nửa đường của ông. Nó không chịu được sự ông gọi nó bằng con. Chỉ có mẹ nó, thầy giáo, ông Nghị bà Nghị và cùng lắm, ông Hàn, bà Hàn (đối với ông Hàn, bà Hàn nó cũng không thích mấy, nhưng ông Hàn, bà Hàn cứ quý nó yêu nó mà gọi như thế thì nó cũng phải chiều) là có quyền gọi nó như thế, vì nó không thích nên sau khi nó vâng một tiếng gọn lỏn, nó mới bắt đầu nhận xét ông Huyện. Nó thấy bộ đầu chải chuốt của ông có vẻ khôi hài và cái cổ, cái má béo nhón của ông hình như bần bần thế nào. Không hiểu tư tưởng trong đầu nó luận chuyện ra sao, cái mũi ông thì thật nó không chịu được, mũi gì mà lại như mũi sư tử thúng tằm, và đỏ như mào gà. Đến bộ răng cái mả của ông thì eo ơi! nó phải đem ví với những hòn gạch rêu ở gần vại nước nhà nó. Nó còn đang định lùa cái nhìn vào tận mồm ông để « quan sát » xem cái lưỡi ông có tật gì không thì

mấy người lính đã đẩy một bọn người lực lưỡng vào. Thoạt trông thấy, Thăng Việt đã chỉ ngay hai người :

— Đây hai người này là hai người ăn mày trong bị có giao ngày hôm kia đấy,

Hai người chối ngay :

— Cậu trông nhầm đấy, tôi đi ăn mày bao giờ. Rồi quay lại quan lớn :

— Bẩm cụ lớn đèn giới soi xét. Thật quả là oan chúng con...

Ông Huyện liền quát, quát đề ra oai với thăng Việt.

— Im cứ để cho nó nói.

Thăng Việt không giật mình.

— Chính tôi trông thấy hai người này ngày hôm kia. Họ ăn cắp con chim gáy nường của tôi, tôi đuổi theo lục tay vào bị thì thấy hai con dao.

— Thế nhưng chúng nó mới đi ăn mày, chứ có đi ăn cướp đâu.

— Có tối hôm kia tôi trông thấy rõ ràng hai người đứng ở cửa kia một người tay cầm ngọn dao và một người tay cầm bó dñốc.

Hai người lúc ấy chẳng còn nghĩ đến sự quan Huyện cấm, nó cứ cãi lìa lịa:

— Cậu đồ oan như thế thì chết chúng tôi, Có lẽ tối cậu trông nhầm, chứ chúng tôi có đi ăn cướp bao giờ. Chúng tôi là người làm ăn lương thiện...

Ông Huyện quát hai người im rồi gặng hỏi thăng Việt, Lần này thì ông gọi nó bằng mày :

— Mày có chắc là mày nhìn đích nó không? Mày phải biết nếu không phải mà mày vu cho nó thì mày sẽ có tội với pháp luật đấy. (kỳ sau đăng tiếp)

ĐỨC

THÀNH CHÈM

Về cuối đời vua Hùng-Vương thứ 18, ở làng Thụy Hương (tục gọi là làng Chèm) huyện Từ-liêm, có một người họ Lý tên Thân, hiệu là ông Trọng. Cao 2 trượng 6 thước, khỏe mạnh tuyệt trần. Thủa còn hàn-vi, nhân có sự giết người, đáng phải tội chết. Vua thấy người cao lớn lực-lượng, không nỡ giết. Đến đời vua An-dương-Vương vua Thủy - Hoàng nhà Tần đem binh sang xâm nước Nam. An dương-Vương xin hàng, rồi đem Lý ông Trọng sang cống bên Tần. Thủy-Hoàng được ông Trọng mừng lắm, coi như của quý trên đời, dùng ngay làm Tư-vệ hiệu-Úy.

Đến khi Thủy-hoàng đem binh đi đánh dẹp thiên hạ, sai ông Trọng hiến thủ đất Lâm Thao, để phòng quân tỵ vào quấy nhiễu. Ông Trọng hùng dũng, tiếng tăm lừng

lấy một vùng, tỵ Hung Nô không dám bén mảng đến cửa ải. Thủy-Hoàng phong thêm cho ông Trọng làm Phụ tía Hầu. Về sau, ông Trọng cáo lão về nước nhà hưu dưỡng. Không được bao lâu, tỵ Hung nô thấy vắng ông Trọng lại vào quấy nhiễu biên - thàng, Thủy Hoàng nhớ đến ông Trọng, sai người sang vời, nhưng bấy giờ ngài đã mất rồi. Sứ giả về tâu lại, Thủy-Hoàng phàn nàn thương tiếc vô cùng, mới sai đúc tượng ông Trọng bằng đồng, đặt ở ngoài cửa Tư Mã cung Hàm Dương, trong bụng trống, có máy vận cho chân tay cử động được. Thường khi sai vài chục người chui vào trong tượng đồng vận máy cho rung động, người tỵ Hung-nô qua lại tưởng là ông Trọng còn sống, không dám vào quấy nhiễu nữa. Khi sau Cao Biền, sang đánh Nam Chiếu, ông Trọng hiển linh giúp Cao Biền, phá giặc thành công. Cao Biền sai sửa sang lại đình đài, tạc gỗ tỗ tượng, gọi là đền « Lý hiệu Úy ».

Từ bấy giờ đi, thường lính
 ứng lăm, dân xã có việc gì
 cầu đảo đến cũng nghệt.
 Lịch triều phong tặg làm
 Lính Ứng thượng đẳng 7 hãn.
 Vì ở làng Chèm cho nên tục
 gọi là Thánh Chèm.

NGUYỄN BA-PHÚC

CÂU ĐÓ

1.) Em là bạn cũ học trò.
 Mảnh em trắng trẻo, lúc to, lúc dầy.
 Vì chưng không có em đây.
 Lấy đâu mở trí những ngày còn
 thơ ?
 Đó là cái gì ?

2.) Thân em có ích cho đời.
 Mọi người dùng cả không người
 nào không,
 Tình em hơn vợ hơn chồng.
 Xấu tốt bền đẹp mặc lòng người mua
 Đó là cái gì ?

3.) Không sơn mà đỏ như tời
 Không kêu mà lại cũng rơi thực tại
 Không gõ kêu cũng đình tại.
 Không lửa mà nóng bởi giới làm
 nên ?

Đó là những gì ?

(Xem trả lời trang 39)

CHÚT ÍT KHOA HỌC

Đời sông của loài Thảo Mộc

Củ hệ sống được 2 năm

Hành	—	—	2	—
Củ kiệu	—	—	3	—
Khoai tây	—	—	3	—
Rau khóm	—	—	3	—
Đỗ	—	—	3	—
Cà rốt	—	—	4	—
Cà chua	—	—	4	—
Rau chua me	—	—	4	—
Măng tây	—	—	5	—
Cải bắp hoa	—	—	5	—
Củ cải	—	—	5	—
Rau cần tây	—	—	5	—
Rau riếp	—	—	5	—
Dưa gang	—	—	5	—
Đại hoàng	—	—	5	—
Tỏi	—	—	6	—
Cà	—	—	6	—
Cải bẹ	—	—	6	—
Bầu bí	—	—	6	—
Đậu	—	—	6	—
Rau sam	—	—	7	—
Rau cần	—	—	8	—
Bắp cải	—	—	8	—
Dưa chuột	—	—	10	—

N. B. PHÚC

DÉMOSTHÈNES, GI'ONG NGHỊ LƯC

Ông Démosthènes ngày xưa là một nhà hùng biện trứ danh ở Hi-lạp. Xét ra thì trần đời không còn có ai ít tư cách làm nghề hùng biện bằng ông nữa. Tiếng nói ông đã yếu ớt, giọng lại không hay mà đọc thì ngấp ngứ. Chữ R ông phải tập mãi mới đọc được. Lá phổi ông non, hơi thở không được dài, thành ra khi nói cứ phải cắt câu giữa quãng để lấy hơi. Đã thế, văn pháp ông lại cứ hay dùng những câu thật dài, thành ra khi ông lên đàn mà nói thì không ai nghe hiểu được ông nói gì nữa. Lần thứ nhất ông đến nghị trường lên đàn diễn thuyết, nói chẳng ra câu, thính giả tức mình thét mắng, ông phải bỏ mà chạy.

Về sau ông hết sức luyện tập. Lần thứ hai nữa ông lại lên đàn, lại bị thính giả huýt còi mắng đuổi. Ông lủi thủi ra về, mặt như tràm đồ, phải lấy áo mà che, hôm ấy có một người bạn làm nghề diễn kịch, thấy ông như thế lấy làm tội nghiệp, theo ông về nhà khẽ lấy lời khuyên giải. Ông bèn thổ lộ than với bạn :

Khắp trong các nhà hùng biện, tưởng không còn ai dụng công cho bằng tôi. Tôi hết sức luyện tập lấy cái nghề này, mà không làm đẹp được tai nhân chúng. Kìa như mấy người thủy thủ, những kẻ vô tri vô thức, mà nó dám lên đàn cũng nói nổi cho được nhân chúng phải nghe. Tôi đây thì cố gào thét xin họ ngồi yên cho một lát cũng không được, thật là xấu hổ với đời.

Bạn đáp :

— Có vậy, nhưng bác cứ chắc ở như tôi, tôi xin chữa cho thì khỏi cả. Bác thử đọc cho để nghe mấy câu thơ của Sophocle hoặc của Euripide xem nào.

Ông liền đọc thơ. Bạn nghe xong, đọc lại để bảo những đoạn nào phải lấy giọng nào cho nó hợp với thần tình trong chữ. Ông nghe bạn đọc, quả thấy khác hẳn cách mình đọc, từ đó ông hiểu rằng phàm đọc văn phải đúng âm vận, và điệu người phải thích hợp với nghĩa văn thì mới là hay.

Từ hôm đó trở đi, ông lại ra công gắng sức, làm nên một

cái gương nghị lực, một cái gương kiên nhẫn, một cái gương quả quyết, trong lịch sử thật là ít có. Ông sai người xây cho ông một cái hầm dưới đất. Ông xuống hầm đóng kín cửa, nhiều khi trong hai ba tháng không ra ngoài. Sự mình không gan còn có lúc muốn ra chẳng, ông bèn sai thợ cạo, hút nửa đầu đi cho nó dơ, nó xấu. Ông cố riết luyện lấy giọng nói cho trên chu, đọc âm vần cho đúng, chia mạch câu, lên bổng xuống trầm, và giơ chân giơ tay cho thật ý nghĩa câu văn. Ông lại bịa ra mấy cách tập riêng để chữa những lỗi mình hay phạm, để cho phổi khỏe và hơi thở đương ngắn hóa dài.

Có khi ông ngâm đầy miệng đá cuội mà đọc một câu dài cho thật rõ ràng : thật già dặn.

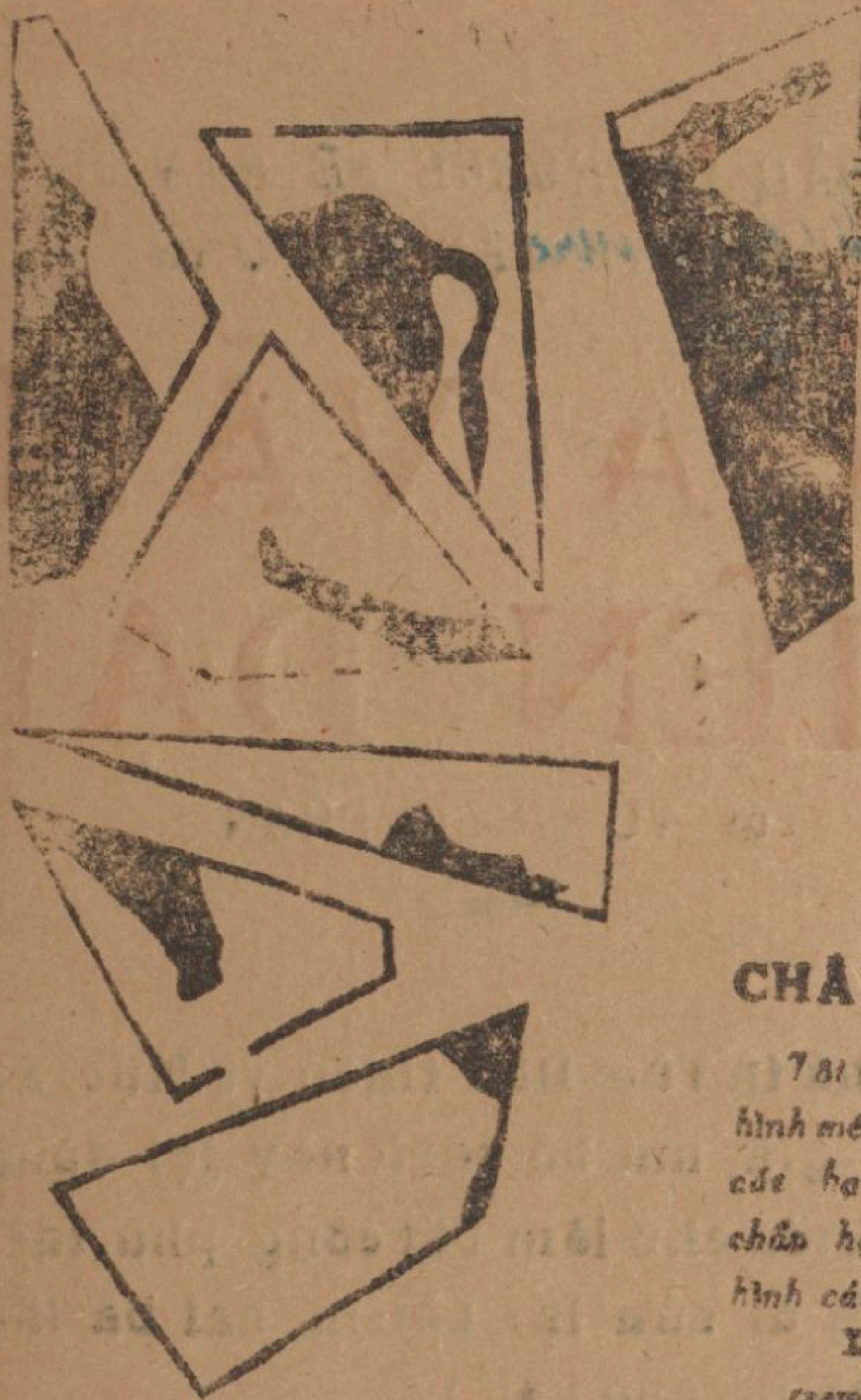
Vai ông vốn có tật hay xo một bên, coi nó thật xấu, ông bèn lấy một thanh kiếm trần mà treo trên vai có tật, để nắn cho vai phải chữa, hễ xo lên thì mũi gươm đâm vào thịt.

Cũng có lúc ông tập chạy lên sườn núi, hoặc ông treo lên đồng đất cao, vừa chèo vừa đọc những câu thơ khó, hoặc những đoạn văn dài, để chữa cho khỏi cái bệnh ngắn hơi.

Lại còn có lúc ông ra bờ biển tìm nơi nào dốc nhất, mà đứng nói to, để đua với sóng và để luyện cho tai đừng sợ những tiếng ồn ào.

Ông lại luyện các lỗi diễn văn cho hay. Không cứ là việc gì ông nghe người nói nhân khi đàm luận với ai, ông nhớ được câu gì, cũng đem ra làm đầu bài mà soạn văn diễn thuyết. Khi ông đã làm thành câu văn thì ông đọc đi đọc lại, ông sửa đổi mãi mãi, cho đến khi thấy lời đã như rót vào tai, ý đã như lùa vào óc, bấy giờ ông mới thôi.

Ông Démosthènes thật đã đem cái gan óc của một cá nhân mà uốn nắn được những chỗ cong queo của tạo-hóa. Lấy sự nhẫn nại mà làm cho mình khác hẳn đi, đó mới thật là một gương nghị lực cho hậu thế soi chung !



CHẬP HÌNH

Tại có 7 miếng
hình méo này, vậy nhờ
các bạn Truyền-Bá
chắp họ xem nó ra
hình cái gì?

XIN-HƯƠNG

(xem trả lời số sau)

TRẢ LỜI CÂU ĐỐ

1) Quyển sách, 2) Cái áo 3)
Mặt trời, Mưa, Sấm, Nắng.

Ở ĐÂU? TẠI SAO? AI? THẾ NÀO?

Gốc tích hát tuồng
ở nước ta

Khi quân nhà Trần đánh được
quân nhà Nguyên, có bắt được một
tên lính tên là Lý-nguyên-Cát. Khi
nó còn ở bên Tàu nó là một kép
hát có tiếng. Sau nó ở luôn được
ta lấy cỗ truyền đặt thành hát
tuồng, rồi dạy người mình hát.

Mặt tuồng của ta khởi đầu từ
đấy.

THẾ-VINH

DEP BẮC-DECEMBRE SẼ BÁN
~~1000~~ 10 ~~1000~~ THƯỢNG

TIRAGE 3600

NHÀ VĂN HIỆN ĐẠI

của VŨ NGỌC-PHAN

Vì nhà in Tân-Dân thiên về Mục-Xá xa tác-giả, mà bộ sách này lại dùng nhiều kiểu chữ làm rất công-phu, tác-giả sửa đi sửa lại bắt-in hai ba lần mới cho in, cho nên :

QUYỂN IV (tập thượng) bắt đầu làm từ cuối năm 1948 ở Hà-nội, tới cuối năm 1944 mới xuất-bản ở Mục-Xá.

Các bạn xa gần muốn có bộ sách giá-trị cũng nên có kiên nhẫn đợi chờ mà lượng tình cho nhà xuất-bản.